

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI
SSI SECURITIES CORPORATION

Số/No.:/2020/CV-SSIHO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2020
HCMC,, 2020

DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NHỮNG NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN
LIST OF INTERNAL PERSONS AND THEIR RELATED PEOPLE

Kính gửi: - Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM/ Hochiminh Stock Exchange
To: - Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI/ SSI Securities Corporation

I. Danh sách Người nội bộ/ List of Internal persons:

STT	Tên cá nhân/ tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ	Địa chỉ	Loại hình ID (CMND/ Hộ chiếu/ Giấy ĐKDN)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	SL CP cá nhân sở hữu	SL CP đại diện sở hữu (nếu có)	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	Điện thoại và Fax	Quốc tịch	Ghi chú
NO.	Name of person/ organization	Trading account (if any)	Position	Address	Type of ID (ID/ Passport/ Business Registration)	ID number	Date of issue	Place of issue	Number of shares holding	Number of shares authorized (if any)	Appointing date	Dismissal date	Tel/ Fax	Nationality	Note

Ghi chú/ Note:

- Người nội bộ được hiểu theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 155/2015/TT-BTC/ *Internal person is interpreted as in Clause 2 Circular 155/2015/TT-BTC*
- Nếu Người nội bộ là người đại diện vốn cho tổ chức khác làm thành viên HĐQT, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát của công ty, thì ghi rõ thông tin liên quan của tổ chức và người đại diện sở hữu vốn đó/ *If Internal persons are those who represent for the institution investors and acting in BOD, BOM, Supervisory Board, Internal Audit Unit, there shall be detailed information of the share ownership and portion representation of each person.*
- Đối với công ty chứng khoán thành viên, chỉ cung cấp thông tin của Người được ủy quyền công bố thông tin và người có liên quan của Người được ủy quyền công bố thông tin/ *Members shall only provide information of Authorized person to disclose information and related persons.*

II. Danh sách những người có liên quan của người nội bộ/ *List of Related persons:*

STT	Tên cá nhân/ tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/ Mối quan hệ	Địa chỉ	Loại hình ID (CMND/ Hộ chiếu/ Giấy ĐKDN)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	SL CP cá nhân sở hữu	SL CP đại diện sở hữu (nếu có)	Điện thoại/ Fax	Quốc tịch	Ghi chú
NO.	Name of person/ organization	Trading account (if any)	Position/ Relationship	Address	Type of ID (ID/ Passport/ Business Registration)	ID number	Date of issue	Place of issue	Number of shares holding	Number of shares authorized (if any)	Tel/ Fax	Nationality	Note

Ghi chú/ *Note:*
Người có liên quan của người nội bộ được định nghĩa tại Khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán số 70/2006/QH11/ *The related person of internal person is interpreted as at Point 34 Clause 6 Securities Law 70/2006/QH11.*

Người khai/Declarant
(Ký, ghi rõ họ tên)
(Signature, full name)

Đại diện tổ chức
Organization representative
Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT
Legal representative/Party authorized to disclose information
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)
(Signature, full name, position, and seal)